

Hành Dũng, ngày 16 tháng 9 năm 2016

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Giao đất làm nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm
cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng**

Diện tích đất làm nông nghiệp xã Hạnh Dũng là điều kiện tốt cho phát triển nguồn lợi về rừng, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân trong xã; Tuy nhiên, trong thời gian qua việc quản lý và sử dụng đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã chưa chặt chẽ việc giao đất làm nông nghiệp, công nhân quyền sử dụng đất làm nông nghiệp còn có một số trường hợp chưa đúng với qui định của pháp luật về đất đai như: Giao đất không đúng đối tượng; UBND xã tổ chức đầu thầu đất sản xuất nông làm nông nghiệp là sai thẩm quyền; không xây dựng phương án giao đất sản cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng mà cho một số cán bộ, cá nhân mượn đất sản xuất đã tạo sự so bì, khiếu kiện trong cộng đồng dân cư, cần phải thu hồi đất để giao lại cho các đối tượng thất sự có nhu cầu.

Do đó việc lập Phương án chi tiết giao đất làm nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm (đất 388) để phân phối từ quỹ đất đã thu hồi được; làm cơ sở cho việc vận động người có đất rừng nhiều hơn hạn mức bình quân chung đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã hiện đất, bổ sung vào quỹ đất của xã để tiếp tục giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài.

Đồng thời thiết lập tình pháp lý cho người sử dụng đất làm nông nghiệp phát huy tiềm năng kinh tế làm nông nghiệp, ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

I. Đặc điểm tình hình, mục đích, yêu cầu:

1. Đặc điểm tình hình:

Hành Dũng là xã miền núi thuộc huyện đồng bằng Nghĩa Hành, nằm về phía Tây và cách trung tâm huyện 4 km; có giới cận: Đông giáp xã Hạnh Minh, Thị trấn Chợ Chùa, Tây giáp xã Long Sơn huyện Minh Long; xã Nghĩa Thọ, Nghĩa Sơn huyện Tư Nghĩa; Nam giáp xã Hạnh Nhân, Bắc giáp xã Nghĩa Kỳ huyện Tư Nghĩa, xã Hạnh Thụ huyện Nghĩa Hành.

* Tổng diện tích tự nhiên là 2.983,15 ha;

Trong đó:

+ Nhóm đất nông nghiệp 2.594,59 ha, chiếm 86,97% diện tích tự nhiên;
Đất nông nghiệp: 1.078,07 ha, chiếm 36,13% diện tích tự nhiên;
Đất làm nông nghiệp: 1.516,46 ha, chiếm 50,83% diện tích tự nhiên;
Đất nuôi trồng thủy sản 0,06 ha

giao đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng;
Nghị quyết số 07/2016/NQ-HBND ngày 15/9/2016 Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2016 – 2021, kỳ họp bất thường về thực hiện Chương án

trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng;
Dùng; thông nhất chủ trương thực hiện Chương án giao đất rừng sản xuất, đất
Thông báo kết luận số 44 – TB/ĐU ngày 14/9/2016 của Đảng ủy xã Hành

1948/KL-UBND tại xã Hành Dũng;
Hành về việc cho chủ trương thực hiện giao đất làm nghiệp theo Kết luận số
Văn bản số 1042/UBND ngày 9/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa
Hành Dũng;

Nghĩa Hành Phường ăn bình quân chung hạn mức đất làm nghiệp trên địa bàn xã
Phương án số 903/PA-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện
tham quyền;

UBND xã Hành Dũng giao đất sai đối tượng và tổ chức đầu thầu, giao đất sai
ngày 5/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành; về thu hồi đất do
số 1297/KL-UBND, ngày 29/12/2014 và Kết luận thanh tra số 65/KL-UBND,
Kết luận thanh tra số 214/KL-UBND, ngày 28/5/2009, Kết luận thanh tra

dân trên địa bàn xã Hành Dũng vào các năm 2002, 2003;
Quảng Ngãi việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 50 hộ
Kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh

II. Căn cứ lập phương án:

đất;
sử dụng đất thực tế và người có đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng
2003: Giao đất theo nguyên tắc xử lý chung, vẫn dùng hai hòa lợi giữa người
quyền sử dụng đất cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng vào các năm 2002,
25/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi việc giao đất và cấp giấy chứng nhận
Thực hiện trọn vẹn Kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày
đất cho người dân sử dụng;

Quản lý diện tích đất thu hồi theo kết luận thanh tra, lập phương án giao

2. Mục đích, Yêu cầu:

34 hộ; (tính đến 01/6/2015)
khẩu; hộ phi nông nghiệp 109 hộ 379 khẩu; đồng bào dân tộc Hơ re 149 người;
* Dân số 7348 người, 1.902 hộ; trong đó hộ nông nghiệp 1793 hộ, 6969

- + Đất chưa sử dụng 35,20 ha, chiếm 1,18% diện tích tự nhiên;
- + Đất phi nông nghiệp 353,36 ha, chiếm 11,85% diện tích tự nhiên;

Căn cứ vào tình hình quản lý, sử dụng đất thực tế tại địa phương; văn dùng quỹ đất hiện có và quỹ đất vận động hiện đất từ các hộ dân có đất rừng nhiều hơn hạn mức bình quân chung đất lâm nghiệp trên địa bàn xã.

III. Nội dung phương án: Phương án gồm có hai phần

Phần I: phương pháp tính toán và qui định chung diện tích giao đất theo từng độ cao đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn xã gồm:

Qui định hệ số phân theo từng độ cao; tính bình quân chung diện tích 1.302,09 ha đất lâm nghiệp cho 6.969 khẩu của toàn xã; (theo phương án số 903/PA – UBND) đảm bảo diện tích đủ giao trong nhiều đợt khi thực hiện tròn vền nội dung Kết luận số 1948.

Qui định chung về đối tượng được nhận đất; nguyên tắc giao đất; xử lý tài sản trên đất.

1.1. Cách tính toán giao đất lâm nghiệp theo hệ số độ cao:

Qui ước trên toàn bộ đất lâm nghiệp xã Hành Dũng được phân thành 4 mức như sau: (h ký hiệu độ cao)

$+ h_1 < 100$ m; được xác định từ đường ranh giới qui hoạch 3 loại rừng đến đường bình độ 100 m.

$+ h_2$: Từ độ cao 100m $\rightarrow$ 200 m;

$+ h_3$: Từ độ cao 200m $\rightarrow$ 300 m;

$+ h_4 > 300$ m. Có độ cao từ 300m trở lên

Gọi:

S_1 là diện tích ở độ cao h_1 ; $S_1 = 4.288.000 \text{ m}^2$

S_2 là diện tích ở độ cao h_2 ; $S_2 = 3.547.000 \text{ m}^2$

S_3 là diện tích ở độ cao h_3 ; $S_3 = 3.318.000 \text{ m}^2$

S_4 là diện tích ở độ cao h_4 ; $S_4 = 1.867.900 \text{ m}^2 + 1917000 \text{ m}^2$ (Đất công ty Mỹ yên Thuê) + 226.700 m^2 (Đất không có khả năng sử dụng)

Tổng diện tích 15.164.600 m^2 . Số liệu được tính toán trên bản đồ địa chính xã Hành Dũng lập theo dự án Vlap

Qui ước:

$R_1: 0,678$ (lấy tròn 0,7) là hệ số ở độ cao h_1 ;

$R_2: 1,0$ là hệ số ở độ cao h_2 ;

$R_3: 1,5$ là hệ số ở độ cao h_3 ;

$R_4: 2,0$ là hệ số ở độ cao h_4 ;

Gọi: k_1 là số khẩu được nhận đất ở độ cao h_1 ;
 k_2 là số khẩu được nhận đất ở độ cao h_2 ;
 k_3 là số khẩu được nhận đất ở độ cao h_3 ;
 k_4 là số khẩu được nhận đất ở độ cao h_4 .
 Gọi: K là tổng số khẩu được nhận đất:

$$K = k_1 + k_2 + k_3 + k_4$$

Xác lập công thức:

+ Công thức xác định số nhân khẩu được giao ở diện tích tương ứng với từng độ cao:

$$k_1 = \frac{R_1 \cdot S_{bg}}{S_1}; k_2 = \frac{R_2 \cdot S_{bg}}{S_2}; k_3 = \frac{R_3 \cdot S_{bg}}{S_3}; k_4 = \frac{R_4 \cdot S_{bg}}{S_4}$$

+ Công thức xác định tổng số khẩu được giao trên tổng diện tích các độ cao

$$K = \frac{R_1 \cdot S_{bg}}{S_1} + \frac{R_2 \cdot S_{bg}}{S_2} + \frac{R_3 \cdot S_{bg}}{S_3} + \frac{R_4 \cdot S_{bg}}{S_4} \quad (1)$$

+ Công thức tính diện tích bình quân theo 4 mức độ cao và hệ số (R_i) qui định trước

$$S_{bg} = \frac{R_1 \cdot k}{S_1} + \frac{R_2 \cdot k}{S_2} + \frac{R_3 \cdot k}{S_3} + \frac{R_4 \cdot k}{S_4} \quad (2)$$

+ Công thức tính diện tích cho từng hộ theo từng độ cao:

$$S_h = S_{bg} \cdot k_i (i=1 \rightarrow 4) \cdot R_i (i=1 \rightarrow 4) \quad (3)$$

Trong đó: S_h là diện tích cho 1 hộ dân;

S_{bg} là diện tích bình quân.

Đây là các hệ số và công thức chung tính toán diện tích, khi có quỹ đất đem giao cho hộ dân trong phương án này và các đợt tiếp theo. (Đối với trường hợp người nhận đất mà trên thửa đất đem giao có nhiều độ cao, thì hệ số được xác định theo hệ số độ cao phần có diện tích lớn nhất)

Đối với trường hợp người được giao trong cây lâu năm trong quỹ đất rừng 388 trước đây thì không áp dụng theo các công thức trên mà qui định được nhận 500 m²/khẩu.

chấp;

Trường hợp người nhận đất thỏa thuận được với người có tài sản trên đất thì hai bên tự giải quyết với nhau nhưng phải cam kết không phát sinh tranh

sản:

Ngĩa Hành thực hiện: kiểm đếm tài sản, áp giá, tính toán xác định giá trị tài

Uỷ ban nhân dân xã hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện

1.4.2. Đối với diện tích còn tài sản trên đất:

tục đề nghị cấp giấy CNQSDĐ;

Giao đất đến đầu trồng cây đến đó không bỏ đất trống, tiến hành làm thủ

1.4.1. Đối với diện tích đất sạch:

1.4. Xử lý tài sản có trên đất được nhận:

Quan tâm yêu tố thuận cảnh, thuận cư và người sử dụng đất thực tế.

Giao đất theo hình thức cuốn chiếu từ gần đến xa, từ thấp đến cao;

giao trước, giao sau;

Các đối tượng cùng nhóm ưu tiên: tổ chức bóc thăm để xác định thứ tự

Hộ tái định cư;

Hộ sử dụng đất thực tế theo kết luận thanh tra số 1948;

Hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo;

Giao đất theo thứ tự ưu tiên:

1.3. Nguyên tắc giao đất:

On định đời sống nơi ở mới.

Hộ gia đình thuộc diện tái định cư tại hai khu Thỏ Dộc 1 và 2 đã ở ổn định tại khu tái định cư nhưng không có đất làm nghiệp, thiếu đất sản xuất làm ăn, có nhu cầu giao đất để trực tiếp sản xuất trồng rừng và trồng cây lâu năm;

(mẫu số 3)

1.2.3. Hộ tái định cư:

(mẫu số 2)

1.2.2. Nhóm hộ đang sử dụng đất thực tế theo kết luận thanh tra số 1948:

Hộ gia đình/chính sách, hộ nghèo, cận nghèo: có điều kiện trồng rừng, trong hộ có lao động, có nhu cầu giao đất để trực tiếp sản xuất trồng rừng và trồng cây lâu năm;

(mẫu số 1)

1.2.1. Hộ gia đình chính sách, hộ nghèo:

1.2. Đối tượng giao đất:

Trường hợp không thỏa thuận được thì xác định thời hạn cuối cùng còn lại của tài sản để khai thác tài sản, giao đất;

Cả hai trường hợp đều cấp GCNQSDĐ cho người được giao đất, không phải chờ đến khi xử lý xong tài sản trên đất.

1.5. Cách tiến hành giao đất:

1.5.1. Giao đất theo nhóm ưu tiên và tổ chức bóc thăm:

Ưu tiên nhóm hộ đang sử dụng đất thực tế chọn trong số diện tích đất rừng đã thu hồi tại các vị trí gần nhất, thuận lợi nhất kể cả đất 388 để giao;

Tổ chức bóc thăm giao đất thực địa theo thứ tự ưu tiên và cấp

GCNQSDĐ;

1.5.2. Giao đất cho các đối tượng khác: (nếu điều kiện thuận lợi có thể:

giao đất theo hướng thuận canh, thuận cư)

1.5.2.1. Đối với các đối tượng giao đất khác:

Phân thửa trên bản đồ sau đó tổ chức bóc thăm, tính toán diện tích cho từng hộ và tiến hành giao đất ngoài thực địa;

1.5.2.2. Đối với trường hợp thuận canh, thuận cư:

Xem xét các đối tượng đang canh tác có đủ điều kiện tiến hành do đặc để giao đất nhằm thuận tiện canh tác, tránh khỏi xử lý tài sản trên đất.

lập danh sách diện tích được giao cụ thể cho từng đối tượng;

Niêm yết công khai tại các điểm thôn và tại UBND xã về nhân, hộ được xét duyệt giao đất đợt 1; kết thúc niên yết công khai, chốt đối tượng giao đất;

2.3. Tổ chức thực hiện:

Đợt 2, đợt 3 đem quỹ đất còn lại công với vận động hiện đất, tiếp tục xét giao đất cho đối tượng có nhu cầu giao đất còn lại trên địa bàn xã;

Tổng số nhân khẩu được xác định giao đất theo tính toán: 2.148 khẩu
So với nhu cầu giao đất đợt 1 theo đối tượng xét chọn nêu trên 1.192 khẩu
(mẫu số 1 + 2 + 3) là thừa đất tương đương số khẩu: 2148 - 1192 = 956 khẩu;

$$\text{Số khẩu được giao} = \frac{594.716}{594.716} = 1.190 \text{ khẩu}$$

Diện tích thu hồi đất 388 đem lập phương án: 594.716 m²;
2.2. Tính số khẩu được giao đất 388 theo qui định: 500 m²/khẩu

Thay vào $K = k_1 + k_2 + k_3 + k_4 = 958$ khẩu

$$k_4 = \frac{s_4}{R_4 \cdot s_{dq}} = \frac{1.819.990}{2 \cdot 1800} = 505 \text{ khẩu}$$

$$k_3 = \frac{s_3}{R_3 \cdot s_{dq}} = \frac{539.138}{1.5 \cdot 1800} = 200 \text{ khẩu}$$

$$k_2 = \frac{s_2}{R_2 \cdot s_{dq}} = \frac{262.463}{1800} = 146 \text{ khẩu}$$

$$\text{Ta có công thức } k_1 = \frac{s_1}{R_1 \cdot s_{dq}} = \frac{135.204}{0.7 \cdot 1800} = 107 \text{ khẩu}$$

Số khẩu được giao đất làm nghiệp theo 4 độ cao:

Độ cao 300 m trở lên; diện tích 1.819.990 m²;

Độ cao từ 200 - 300 m; diện tích 539.138 m²;

Độ cao từ 100 - 200 m; diện tích 262.463 m²;

Độ cao dưới 100 m; diện tích 135.204 m²;

Trong đó:

Diện tích đất làm nghiệp đem giao: 2.756.795 m²

2.1. Tính số khẩu được giao đất làm nghiệp theo hệ số độ cao:

Tổng cộng: 3.351.511 m²;

Diện tích đất 388 đem giao: 594.716 m²;

2.756.795 m², giảm 337.563 m²)

Diện tích đất làm nghiệp đem giao: 2.756.795 m²; (Diện tích thu hồi đất làm nghiệp theo các kết luận thanh tra: 3.094.358 m², qua đo đạc thực tế:

Phần 2: Tổ chức giao đất đợt 1

Tổ chức bốc thăm giao đất theo thứ tự ưu tiên;

Tiến hành giao đất ngoài thực địa, kê khai đăng ký, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Phối hợp với Mặt trận, hội các đoàn thể của huyện; các ngành chức năng của UBND huyện, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện phương án; tự nguyện hiến đất bỏ sung vào quỹ đất đem giao;

Trong quá trình thực hiện phương án sẽ có điều chỉnh hợp lý và xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên để có tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

Phương án được lấy ý kiến của nhân dân, thông báo niêm yết công khai và trình UBND huyện Nghĩa Hành phê duyệt, thực hiện/.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nghĩa



Nơi nhận:

- TT Huyện ủy; b/c
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Phòng TN & MT huyện;
- Tổ công tác 46 của huyện;
- Đảng ủy xã;
- TT HĐND - UBND xã;
- MT, đoàn thể, các ngành của xã;
- Lưu.

TỔNG HỢP HỘ CHÍNH SÁCH, HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO

(Mẫu số 1)

tt	Thôn	Hộ chính sách			Hộ nghèo			Hộ cận nghèo			Ghi chú
		số hộ	số khẩu	khẩu nông nghiệp	số hộ	số khẩu	khẩu nông nghiệp	số hộ	số khẩu	khẩu nông nghiệp	
1	Trung Mỹ	2	7	5	30	117	111	23	96	93	
2	Kim Thành	5	24	21	18	48	43	23	89	82	
3	An Hòa	7	34	32	13	34	34	5	21	21	
4	An Sơn	2	6	4	7	15	14	20	88	79	
5	An Phước	12	33	23	22	45	40	14	54	47	
6	An Tân	3	11	9	16	50	49	7	23	22	
7	An Định	4	20	20	26	65	65	14	49	49	
	Tổng cộng	35	135	114	132	374	356	106	420	393	

Tổng số hộ Chính sách, Hộ nghèo, cận nghèo: 273 hộ;

Tổng số khẩu tương ứng: 929 khẩu;

Trong đó khẩu nông, lâm nghiệp: 863 khẩu.

Lập biểu:

1/2/2016
Trần Thị Thanh

Hành Dũng, ngày 16 tháng 9 năm 2016

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH DŨNG

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh
quyền Văn Nghĩa

DANH SÁCH NHÓM HỘ 41 NGƯỜI

(Mẫu số 2)

TT	Họ và Tên	Số khẩu	Thôn	Tình hình sử dụng đất lâm nghiệp
1	Huỳnh Thành Long	6	Trung Mỹ	Chưa có đất LN
2	Nguyễn Thị Thanh Liên	3	"	nt
3	Phạm Dũng	4	"	nt
4	Mai Văn Thương	4	"	nt
5	Nguyễn Văn Giáp	6	"	nt
6	Huỳnh Thị Tâm	7	"	nt
7	Nguyễn Thị Nhung	5	"	nt
8	Lê Văn Linh	4	"	nt
9	Bùi Tấn Nô	9	"	nt
10	Lê Quang Diệu	6	Kim Thành	nt
11	Phạm Thị Minh Tâm	4	"	nt
12	Mai Thị Kim Anh	2	"	nt
13	Lê Thanh Bảo	3	"	nt
14	Lê Xuân Thách	4	"	nt
15	Phạm Ngọc Đông	4	"	nt
16	Vô Ngọc Tâm	4	"	nt
17	Vô Ngọc Bảy	4	"	nt
18	Vô Ngọc Sáu	4	"	nt
19	Huỳnh Thị Liên	4	"	nt
20	Nguyễn Thị Tân	1	"	nt
21	Nguyễn Hữu Hậu	4	"	nt
22	Lưu Thị Thuận	3	"	nt
23	Nguyễn Thị Xuân	6	"	nt
24	Trần Ngọc Lăng	3	"	nt
25	Vô Thị Thăm	4	"	nt
26	Phan Thị Đăng	4	"	nt
27	Bồ Quang Quát	6	"	nt
28	Nguyễn Tâm	3	"	nt
29	Trần Văn Tinh	6	"	nt
30	Vô Văn Tắt	5	"	nt
31	Nguyễn Khoa Phước	4	"	nt
32	Nguyễn Thị Tuấn	3	"	nt
33	Trần Đình Thanh	2	"	Có đất rừng
34	Lê Tấn Sáu	4	"	Có đất rừng
35	Lưu Văn Quý	4	"	Có đất rừng
36	Nguyễn Văn Bô	5	"	Có đất rừng
37	Phạm Linh	7	"	Có đất rừng

CSL-
CSL-

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH TẠI ĐÌNH CƯ
Q. ƠN ĐỊNH TẠI HAI KHU THỎ DỐC I VÀ II**

I. Thỏ Dốc I:

TT	Họ và tên	Số khẩu	Nơi ở cũ	Lô	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Kim Luan	5	Kim Thành	39	Q. ƠN ĐỊNH
02	Huỳnh Văn Di	5	//	37	Q. ƠN ĐỊNH
03	Phạm Thị Phương	4	//	03	Q. ƠN ĐỊNH
04	Võ Văn Tú	4	//	27	Q. ƠN ĐỊNH
05	Lê Thị Nhiều	3	//	06	Q. ƠN ĐỊNH
06	Trần Tú	4	//	24	Q. ƠN ĐỊNH
07	Nguyễn Thị Mỹ Ly	5	//	34	Q. ƠN ĐỊNH
08	Lê Văn Doan	4	//	10	Q. ƠN ĐỊNH
09	Tổng Thị Lợi	2	//	28	Q. ƠN ĐỊNH
10	Nguyễn Thị Thanh Luyên	2	//	17	Đất giao Ng. Thanh Lâm
11	Nguyễn Trung	4	//	31	Q. ƠN ĐỊNH
12	Lê Văn Lương	3	//	45	Q. ƠN ĐỊNH
13	Nguyễn Thị Bảy	4	//	49	Q. ƠN ĐỊNH
14	Nguyễn Thái Hân	5	//	25	Q. ƠN ĐỊNH
15	Đoàn Thị Tuyền	5	//	30	Con Hồ Văn Nhật ở
16	Đỗ Thị Xuân	6	//	08	Q. ƠN ĐỊNH
17	Nguyễn Phi Hùng	2	Trung Mỹ	33	Q. ƠN ĐỊNH
18	Lâm Văn Thành	4	//	04	Đất giao Lâm Văn Lộc
19	Võ Thị Chôn	1	//	07	Q. ƠN ĐỊNH
20	Huỳnh Thọ	3	//	46	Q. ƠN ĐỊNH
21	Thị Văn Thâm	3	//	12	Q. ƠN ĐỊNH
22	Chê Thị Liên	4	//	16	Q. ƠN ĐỊNH
23	Nguyễn Minh Toản	3	//	18	Q. ƠN ĐỊNH
24	Phạm Văn Hải	4	An Hoà	48	Q. ƠN ĐỊNH
25	Nguyễn Văn Nam	5	An Phước	15	Q. ƠN ĐỊNH
Cộng		94			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HẠNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Hành, ngày 19 tháng 9 năm 2016

UBND XÃ HÀNH DỪNG	
Số: 372	ĐẾN
Ngày: 27/9/2016	

Kính gửi: UBND xã Hành Dưng.

UBND huyện nhận được Phương án chi tiết số 03/PA-UBND 16/9/2016 của UBND xã Hành Dưng về việc giao đất lâm nghiệp, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

Phương án đã xác định phương pháp tính và quy định chung diện tích giao đất theo từng độ cao đất lâm nghiệp trên toàn xã, với diện tích bình quân chung là 1.302,09 ha đất lâm nghiệp cho 6.969 khẩu. Trong đó, tổ chức giao đất đợt 1 với diện tích đất đem giao là 2.873.795 m² (trong đó đất lâm nghiệp là 2.756.795 m²; đất trồng cây lâu năm là 117.000 m²) cho 1.192 khẩu.

Sau khi xem xét, nội dung Phương án đã phù hợp với Kết luận thành tra 1948/KL-UBND ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Phương án bình quân chung đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dưng số 903/PA-UBND ngày 05/8/2016 của UBND huyện.

Yêu cầu UBND xã Hành Dưng khẩn trương thực hiện Phương án này, lập bảng kê chi tiết cho đối tượng được nhận đất trong đợt 1, thực hiện giao đất cho nhân dân theo đúng thời gian quy định tại Kết luận 1948 của UBND tỉnh Quảng Ngãi/.

Nơi nhận:

- Như tên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Tổ công tác 46;
- VP HĐND & UBND huyện
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT.



ĐẢNG BỘ HUYỆN NGHĨA HẠNH

ĐẢNG ỦY XÃ HÀNH DỪNG

*

Số: 44-TB/ĐU

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Tại cuộc họp ngày 14 tháng 9 năm 2016

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hành Dừng, ngày 15 tháng 9 năm 2016

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2016. Tại văn phòng Đảng ủy xã; Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hành Dừng tiến hành cuộc họp Ban Thường vụ bàn về vấn đề thực hiện phương án phân bổ đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cả nhân sử dụng.

Sau khi nghe đồng chí Chủ tịch UBND xã thông qua phương án phân bổ đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cả nhân sử dụng.

Đồng chí Trịnh Văn Minh chủ trì cuộc họp thông nhất kết luận như sau:

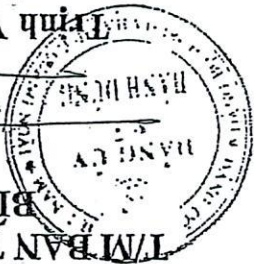
BTV Đảng ủy xã thông nhất cho chủ trương thực hiện phương án phân bổ đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cả nhân sử dụng.

Giao trách nhiệm cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện phương án phân bổ đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cả nhân sử dụng trên địa bàn xã Hành Dừng đạt hiệu quả.

Trên đây là thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hành Dừng./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- UBND xã;
- Lưu VPĐU.



T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trịnh Văn Minh

Ngày Hành, ngày 09 tháng 9 năm 2016

V/v cho chủ trương thực hiện giao
đất làm nghề theo Kết luận số
1948/KL-UBND tại xã Hành Dũng

Số: 1042/UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: UBND xã Hành Dũng

Thực hiện Kết luận Thành tra số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm nghề cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng vào các năm 2002, 2003 và Phương án số 903/PA-UBND của UBND huyện Nghĩa Hành. UBND xã Hành Dũng đã tích cực thực hiện được một số nội dung. Riêng việc lập kế hoạch giao đất làm nghề cho dân ngoài thực địa UBND xã Hành Dũng đã có tờ trình số 31/TT-UBND ngày 26/8/2016 về việc xin chủ trương thực hiện Phương án phân bổ đất làm nghề. Qua xem xét nội dung, UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

UBND xã Hành Dũng khẩn trương triển khai thực hiện toàn diện nội dung Kết luận 1948/KL-UBND của UBND tỉnh và Phương án số 903/PA-UBND của UBND huyện Nghĩa Hành. Riêng đối với việc giao đất, trước mắt UBND huyện thông nhất theo đề nghị của UBND xã Hành Dũng, lập Phương án giao đất chi tiết đối với phần diện tích đã thu hồi được theo các Kết luận thành tra là 311,55 ha để đo đạc ngoài thực địa để giao đất cho dân. Đồng thời thực hiện các nội dung sau:

Lập danh sách đối tượng được giao đất đợt này, xác định thứ tự được giao, vị trí được giao trong diện tích 311,55 ha, thông qua hệ thống chính trị của xã, miễn yet công khai ra dân lấy ý kiến; giải quyết cáo thạc mại (nếu có) và thực hiện giao đất cho các đối tượng đủ điều kiện theo kế hoạch (Lưu ý đối tượng được giao là hộ không có đất làm nghề hoặc có đất nhỏ hơn mức bình quân chung qui định tại Phương án số 903 của UBND huyện Nghĩa Hành)

Lập danh sách những người thuộc đối tượng được giao đất mà hiện tại đang có tranh chấp với những người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài diện tích đã thu hồi. Tổ chức vận động những tại đất hoặc hoàn đổi để giao cho những người đang sử dụng theo nội dung Kết luận thành tra số 1948/KL-UBND, trước khi thực hiện giao đất theo kế hoạch cho các đối tượng này.

Xác định hệ số theo độ cao của từng diện tích đem giao để tính toán diện tích cho từng hộ tạo sự công bằng khi giao đất ngoài thực địa.

Tập trung tuyển chọn vận động người có nhiều đất làm nghề, tự giác nhường lại bộ ruộng vào quỹ đất của xã, để tiếp tục giao đất cho các đối tượng còn